**30 câu hỏi tuyên truyền Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ** **về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”**

**Hỏi: Đề án 06 là gì?**

**Trả lời:**Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Đề án này được gọi tắt là Đề án 06.

**Hỏi: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là gì?**

**Trả lời:**Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là tập hợp thông tin cơ bản của tất cả công dân Việt Nam (gồm 18 trường thông tin) được số hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin (do Bộ Công an quản lý) để phục vụ quản lý nhà nước và giao dịch của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

**Hoỉ: Nhiệm vụ của Tổ công tác Đề án 06 thôn, tổ dân phố là gì?**

**Trả lời:**Tổ công tác Đề án 06 thôn, tổ dân phố có các nhiệm vụ sau:

1. Phối hợp huy động nguồn lực phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn mình phụ trách, quản lý;

2. Phối hợp tuyên truyền các nội dung và lợi ích của Đề án 06;

3. Vận động người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đăng ký định danh và xác thực điện tử;

4. Phối hợp cùng Công an xã, thị trấn thực hiện làm sạch dữ liệu dân cư.

**Hỏi: Nhóm tiện ích của Đề án 06 gồm những nội dung gì?**

**Trả lời:**5 nhóm tiện ích của Đề án 06 gồm:

- Một là, nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

- Hai là, nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

- Ba là, nhóm tiện ích phục vụ công dân số;

- Bốn là, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư;

- Năm là, phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

**Hỏi: 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu triển khai theo Đề án 06 gồm những gì?**

**Trả lời:**25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu phục vụ người dân và doanh nghiệp được triển khai theo Đề án 06 gồm:

(1) Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân;

(2) Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân;

(3) Đăng ký thường trú;

(4) Đăng ký tạm trú;

(5) Khai báo tạm vắng;

(6) Thông báo lưu trú;

(7) Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy;

(8) Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội);

(9) Đăng ký khai sinh;(10) Đăng ký khai tử;

(11) Đăng ký kết hôn;

(12) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông;

(13) Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu;

(14) Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu;

(15) Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi;

(16) Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí;

(17) Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình;

(18) Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân;

(19) Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ);

(20) Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe;

(21) Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng;

(22) Cấp phiếu lý lịch tư pháp;

(23) Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp;

(24) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V);

(25) Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện.

**Hỏi: Điều kiện và cách thức tạo tài khoản dịch vụ công trực tuyến là gì?**

**Trả lời:** Điều kiện để đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến gồm:

- Có thiết bị máy vi tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối Internet;

- Có thuê bao di động chính chủ;

- Thông tin khai báo phải khớp với thông tin chứng minh nhân dân/căn cước công dân đăng ký với nhà mạng di động.

Sau khi đảm bảo các điều kiện trên, để tạo tài khoản dịch vụ công trực tuyến công dân cần thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Truy cập Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn tại giao diện trang chủ, nhấn chọn vào nút “Đăng ký” ở góc trên bên phải màn hình.

- Bước 2: Chọn phương thức đăng lý là “Công dân” và xác minh qua “Thuê bao di động”.

- Bước 3: Tại giao diện “Đăng ký”, điền đầy đủ thông tin đăng ký tài khoản; nhập mã xác thực cho sẵn ở bên cạnh rồi nhất nút “Đăng ký”

- Bước 4: Nhập mã OTP được gửi về số điện thoại di động rồi nhấn “Xác nhận”.

- Bước 5: Cuối cùng, nhập mật khẩu tài khoản rồi nhấn “Đăng ký”.  
Sau khi đăng ký thành công, công dân sẽ nhận được thông báo “Chúc mừng bạn đã đăng ký thành công”.

**Hỏi: Thẻ căn cước công dân là gì?**

**Trả lời:** Thẻ Căn cước công dân được hiểu một cách đơn giản là một loại giấy tờ tùy thân chính của công dân Việt Nam, trong đó phải ghi rõ và có đầy đủ thông tin cá nhân của công dân.

**Hỏi: Thẻ căn cước công dân gắn chíp là gì?**

**Trả lời:**Thẻ căn cước công dân gắn chip đóng vai trò như một thiết bị dùng để nhận diện, xác thực danh tính của cá nhân và có thể dùng để truy cập tra cứu thông tin của công dân chủ sở hữu trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hiện nay thẻ căn cước điện tử đã được tích hợp thêm nhiều dịch vụ tiện ích về bảo hiểm, ngân hàng, bằng lái xe, sổ hộ khẩu và nhiều giấy tờ cá nhân quan trọng khác giúp công dân có thể thực hiện các thủ tục hành chính dễ dàng, chính xác và hiệu quả.

**Hỏi: Những ưu điểm khi sử dụng thẻ căn cước điện tử là gì?**

**Trả lời:**Thẻ căn cước điện tử đang được nhiều nước trên thế giới áp dụng vì có nhiều tính năng ưu việt và mang lại sự thuận tiện cho công dân khi sử dụng. Dưới đây là một vài ưu điểm của thẻ căn cước điện tử mang lại:

*- Độ bền cao:*Thẻ e-ID được làm hoàn toàn bằng chất liệu nhựa cứng rất bền khó bị biến dạng.

*- Độ bảo mật cao:*Các thông tin cá nhân quan trọng được lưu trữ hoàn toàn trong chíp điện tử và chỉ có thiết bị chuyên dụng mới có thể lấy/xem được thông tin trong chíp, do đó dù có bị mất thẻ thì thông tin quan trọng của công dân cũng sẽ không bị kẻ xấu lợi dụng.

*- Lưu trữ lượng thông tin lớn:*Chíp điện tử có thể lưu trữ thông tin dung lượng lớn vì vậy có thể linh hoạt, mở rộng thêm thông tin hoặc tích hợp thêm các dịch vụ tiện ích cho công dân trong tương lai.

*- Phòng tránh giả mạo giấy tờ:*Thẻ e-ID có thể tích hợp các giấy tờ cá nhân quan trọng, vì vậy khi thực hiện giao dịch hoặc làm các thủ tục hành chính người dân chỉ cần mang theo thẻ căn cước điện tử từ đó giúp hạn chế giấy tờ giả mạo, tiết kiệm thời gian và chi phí xử lý nghiệp vụ.

*- Chìa khóa thực hiện các giao dịch trực tuyến:*Với thẻ căn cước điện tử việc đăng ký, sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia để thực hiện các giao dịch trực tuyến với Chính phủ điện tử sẽ trở nên dễ dàng và thuận lợi hơn.

Bên cạnh đó việc xác thực danh tính cá nhân khi có thẻ e-ID có thể được thực hiện mà không bắt buộc cần phải có đường truyền internet.

**Hỏi: Có bắt buộc đổi sang thẻ căn cước công dân gắn chip?**

**Trả lời:**Căn cứ theo Thông tư số 06/2021/TT-BCA ban hành ngày 23/1/2021 của Bộ Công an quy định về mẫu thẻ căn cước công dân (CCCD) gắn chip thì đối tượng áp dụng là công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên làm thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân.

Mặt khác, tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 06/2021/TT-BCA quy định thẻ CCCD đã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực vẫn có giá trị sử dụng đến hết thời hạn theo quy định; khi công dân có yêu cầu thì được đổi sang thẻ CCCD gắn chíp theo quy định.

Như vậy, trường hợp công dân bắt buộc phải đổi là trường hợp có CMND 9 số, CMND 12 số và CCCD mã vạch hết hạn, hỏng mới nằm trong diện bắt buộc phải đổi sang CCCD mới.

**Hỏi: Số thẻ căn cước công dân gắn chip có thay đổi không?**

**Trả lời:**Đối với công dân đã có CCCD mã vạch 12 số được cấp theo quy định tại Điều 13 Nghị định 137/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Căn cước công dân 2014 khi đổi sang thẻ căn cước điện tử thì số thẻ CCCD gắn chip 12 số sẽ vẫn được giữ nguyên.

Còn đối với trường hợp người dân đổi từ CMND 09 số được cấp theo Quyết định 998/2001/QĐ-BCA(C11) ngày 10/10/2001 sang thẻ CCCD có gắn chip thì sẽ được cấp số thẻ CCCD mới có 12 số cũng chính là dãy mã số định danh cá nhân của công dân.

Trong trường hợp này, cơ quan Công an nơi cấp thẻ CCCD gắn chip cho công dân sẽ đồng thời cấp một giấy xác nhận về việc thay đổi số CMND để người dân có thể thực hiện các giao dịch mới có liên quan đến số CMND cũ (9 số) vẫn có thể được thực hiện bình thường và không bị ảnh hưởng.

**Hỏi: Có bị lộ thông tin khi mất thẻ căn cước công dân gắn chip không?**

**Trả lời:**Thẻ CCCD gắn chip chứa rất nhiều dữ liệu thông tin quan trọng về chủ thẻ, trong trường hợp mất thẻ căn cước điện tử người dân hoàn toàn có thể yên tâm bởi mức độ bảo mật của chíp rất cao.

Thẻ e-ID có thể nằm trong cơ sở hạ tầng khóa công khai (PKI), lưu trữ chứng nhận điện tử được mã hóa do nhà cung cấp PKI phát hành. Chỉ có những thiết bị đặc biệt của Cơ quan nhà nước mới có thể quét và nhận diện thông tin.

Tuy nhiên, người dân cần hạn chế hoặc “không” chia sẻ hình ảnh thẻ căn cước điện tử trên không gian mạng để tránh bị các đối tượng xấu lợi dụng.

Như vậy, công dân sẽ không bị lộ thông tin lưu trữ trong chip điện tử trong trường hợp thẻ CCCD bị mất.

**Hỏi: Giấy tờ nào bắt buộc phải đổi sau khi đổi CCCD gắn chip?**

**Trả lời:**Các giấy tờ sau đây bắt buộc phải đổi sau khi đổi CCCD gắn chip

- Hộ chiếu;

- Tài khoản ngân hàng;

- Giấy tờ nhà, sổ đỏ, sổ hồng;

- Thông báo với cơ quan thuế;

- Sổ bảo hiểm xã hội.

**Hỏi: Công dân có thể làm thủ tục cấp thẻ CCCD gắn chíp là ở đâu?**

**Trả lời:**Công dân có thể làm thủ tục cấp thẻ CCCD gắn chíp tại:

- Cơ quan quản lý CCCD Công an cấp huyện và đơn vị hành chính tương đương tiếp nhận hồ sơ giải quyết các trường hợp cấp, đổi, cấp lại thẻ CCCD cho công dân có nơi đăng ký thường trú tại địa phương đó.

- Cơ quan quản lý CCCD Công an cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ CCCD cho công dân có nơi đăng ký thường trú trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đó; các trường hợp đổi thẻ Căn cước công dân theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 23 Luật căn cước công dân và cấp lại thẻ CCCD đối với công dân có nơi đăng ký thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.

- Cơ quan quản lý căn cước công dân Bộ Công an tiếp nhận hồ sơ đổi thẻ Căn cước công dân khi công dân có yêu cầu và các trường hợp đặc biệt khác do thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước công dân Bộ Công an quyết định./.

**Hỏi. Tôi muốn làm thẻ Căn cước công dân gắn chíp thì cần phải làm như thế nào?**

**Trả lời:** Căn cứ Điều 10, Thông tư số 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an, quy định:

1. Công dân trực tiếp đến cơ quan Công an có thẩm quyền tiếp nhận đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân nơi công dân thường trú, tạm trú để đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

2. Trường hợp công dân đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an thì công dân lựa chọn dịch vụ, kiểm tra thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trường hợp thông tin đã chính xác thì đăng ký thời gian, địa điểm đề nghị cấp thẻ Căn cước công dân; hệ thống sẽ tự động chuyển đề nghị của công dân về cơ quan Công an nơi công dân đề nghị. Trường hợp công dân kiểm tra thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nếu thông tin của công dân chưa có hoặc có sai sót thì công dân mang theo giấy tờ hợp pháp để chứng minh nội dung thông tin khi đến cơ quan Công an nơi tiếp nhận đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

**Hỏi: Thủ tục đổi CMND, CCCD mã vạch sang CCCD gắn chip là gì?**

**Trả lời:**Thủ tục đổi CMND, CCCD mã vạch sang CCCD gắn chíp gồm các bước sau:

- Bước 1: Điền vào tờ khai căn cước công dân;

- Bước 2: Xuất trình CMND/CCCD mã vạch cũ và làm theo hướng dẫn;

- Bước 3: Công dân đóng lệ phí cấp CCCD theo quy định;

- Bước 4 : Cấp giấy hẹn trả thẻ CCCD gắn chip;

**Hỏi: Ý nghĩa 12 con số trên thẻ CCCD gắn chip là gì?**

**Trả lời:**

03 chữ số đầu tiên là mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc mã quốc gia nơi công dân đăng ký khai sinh;

01 chữ số tiếp theo là mã giới tính của công dân;

02 chữ số tiếp theo là mã năm sinh của công dân;

06 chữ số cuối là khoảng số ngẫu nhiên.

**Hỏi: Cách kiểm tra xem thẻ CCCD gắn chíp đã làm xong chưa?**

**Trả lời:** Công dân có thể gọi điện đến số hotline 1900.0368 - tổng đài tra cứu CCCD của Bộ Công an để kiểm tra xem thẻ CCCD gắn chip đã làm xong chưa

**Hỏi: Căn cước công dân gắn chíp bị sai nên làm gì?**

**Trả lời:** Căn cước công dân gắn chip bị sai bạn hãy đến cơ quan công an để làm thủ tục đổi và cấp lại.

**Hỏi: Khi làm xong thẻ CCCD gắn chíp, thẻ CMND, CCCD cũ có sử dụng được không?**

**Trả lời:**

Nếu CMND, CCCD cũ của bạn còn rõ số, chữ và hình ảnh thì khi làm thủ tục cấp CCCD gắn chip sẽ không bị cắt góc và được giữ lại CMND cũ, bạn hoàn toàn có thể sử dụng giấy tờ này bình thường trong các giao dịch, thủ tục hành chính cho đến khi được cấp CCCD gắn chíp mới. Trừ trường hợp bạn yêu cầu chuyển phát CCCD gắn chíp tận nơi thì khi tiếp nhận hồ sơ, CMND cũ sẽ bị cắt góc.  
Nếu CMND, CCCD của bạn bị hỏng, bong tróc, không rõ nét thì khi làm thủ tục cấp CCCD gắn chip thì CMND cũ của bạn sẽ bị giữ lại để tiêu hủy, bạn sẽ phải chờ cấp CCCD gắn chip xong mới có thể dùng để giao dịch, làm thủ tục hành chính.

**Hỏi:Mã số định danh cá nhân là gi?**

**Trả lời:**Mã định danh cá nhân chính là số Căn cước công dân của chính công dân đó. Mã định danh do Bộ Công an cấp, gắn liền với cá nhân từ khi cá nhân đó sinh ra cho đến khi chết đi, không thay đổi và không trùng lặp với bất cứ người nào khác.

**Hỏi: Thủ tục xin cấp mã số định danh cá nhân là gì?**

**Trả lời:**Thủ tục xin cấp mã số định danh cá nhân được quy định tại Thông tư số 59/2021/TT-BCA quy định chi tiết về Luật Căn cước công dân. Theo khoản 2 Điều 5 của Thông tư này:

- Khi công dân có yêu cầu được thông báo cấp số định danh cá nhân và thông tin trong cơ sở dữ liệu của quốc gia về dân cư, thì công dân hoặc người đại diện hợp pháp của công dân đó chỉ cần yêu cầu Công an cấp xã nơi công dân đó đăng ký thường trú cấp văn bản thông báo.

- Cụ thể, công dân có văn bản yêu cầu cần nêu rõ mục đích, nội dung thông tin cần cung cấp; xuất trình thẻ căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân để cơ quan công an kiểm tra, xác định rõ đúng người đề nghị cung cấp thông tin mã định danh.

**Hỏi: Mã định danh có tác dụng gì?**

**Trả lời:** Mã định danh ngoài tác dụng cung cấp các thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia, nó còn có những tác dụng vô cùng tiện lợi khác như:

- Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư: Các thông tin của công dân từ khi sinh ra sẽ được Bộ Công an thu thập cũng như cập nhật liên tục và được chuyển về hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia. Các cá nhân, cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành kiểm tra thông tin từ hệ thống này trong những trường hợp cần thiết.  
- Mã định danh thay thế cho mã số thuế cá nhân: Điều này được quy định tại Điều 35 Luật Quản lý thuế năm 2019, công dân sau khi được cấp mã số định danh sẽ sử dụng mã số này thay thế cho mã số thuế cá nhân có sẵn.

- Thay thế cho giấy tờ tùy thân khác khi thực hiện giao dịch mua bán nhà đất: Là công dân Việt Nam khi được cấp mã số định danh thì được sử dụng mã số định danh này thay thế cho các loại giấy tờ tùy thân như chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu, và các loại giấy tờ được chứng thực khác để thực hiện giao dịch thuộc lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nhà đất.

**Hỏi: Cách tra cứu mã định danh cá nhân như thế nào?**

**Trả lời:**

- Tra cứu mã định danh cá nhân trên Căn cước công dân: Đối với những cá nhân đã có căn cước công dân thì mã số định danh cá nhân chính là dãy số gồm 12 số trên thẻ Căn cước công dân. Đối với trường hợp này công dân dễ dàng có thể tra cứu được mã số định danh cá nhân của bản thân và người thân trong gia đình trên 15 tuổi.

- Tra cứu mã định danh trên Cổng dịch vụ công quản lý cư trú: Đối với những cá nhân chưa có căn cước công dân thì cá nhân đó có thể tra cứu xem mã định danh cá nhân của mình trên Cổng dịch vụ công quản lý cư trú của Bộ Công an đã triển khai. Chỉ với một vài thao tác đơn giản công dân đã có thể biết được mã định danh cá nhân của mình mặc dù chưa có Căn cước công dân gắn chip. Cách tìm kiếm mã định danh cá nhân online:

+ Bước 1: Truy cập vào Cổng dịch vụ công quản lý cư trú trên Internet, xong chọn Đăng nhập;

+ Bước 2: Đăng nhập cổng bằng tài tài khoản dịch vụ công quốc gia của bạn;

+ Bước 3: Chọn biểu tượng LƯU TRÚ có tại trang chủ để tiến hành tra cứu mã định danh cá nhân của chính mình.

**Hỏi: Tài khoản định danh điện tử là gì?**

**Trả lời**

Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh thì: Tài khoản định danh điện tử là tập hợp gồm tên đăng nhập (chính là mã số định danh cá nhân của công dân), mật khẩu (được gửi qua tin nhắn SMS cho mỗi cá nhân) hoặc hình thức xác thực khác được tạo lập bởi hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an; tài khoản này được quản lý và xác thực trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia VNeID do Bộ Công an phát triển.

**Hỏi: Tài khoản định danh điện tử được sử dụng như thế nào?**

**Trả lời:**

Người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử sẽ có những lợi ích như tiết kiệm được nhiều thời gian, chi phí vì không phải kê khai nhiều loại biểu mẫu, giảm nhiều khâu thủ tục khi thực hiện các giao dịch hành chính công. Công dân có thể thay thế CCCD và các loại giấy tờ mà họ đăng ký tích hợp hiển thị trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia như: giấy phép lái xe, đăng ký xe, bảo hiểm y tế... Như vậy, khi người dân giao dịch hành chính sẽ giảm tối đa các giấy tờ phải mang theo.  
Công dân có thể sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện các giao dịch tài chính như thanh toán hóa đơn điện và nước, đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, chuyển tiền... Khi sử dụng tài khoản này, người dân sẽ được bảo mật thông tin, tránh bị giả mạo, giúp các giao dịch được an toàn.

**Hỏi: Tài khoản định danh điện tử có những mức độ nào?**

**Trả lời:**Mức độ của tài khoản định danh điện tử gồm:

- Mức độ 1: Tài khoản được tạo lập trong trường hợp thông tin của công dân kê khai đã được so sánh, đối chiếu tự động trùng khớp với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Với tài khoản mức độ 1, công dân có thể sử dụng một số tính năng cơ bản như: phòng chống dịch (khai báo y tế, thông tin tiêm chủng,…), giải quyết dịch vụ công trực tuyến (thông báo lưu trú, đăng ký thường trú, tạm trú, khai báo tạm vắng,…).

- Mức độ 2: Tài khoản được tạo lập trong trường hợp thông tin của cá nhân kê khai đã được xác minh bằng ảnh chân dung hoặc vân tay trùng khớp với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân hoặc Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh. Với tài khoản mức độ 2, công dân có thể sử dụng tất cả các chức năng tiện ích mà ứng dụng định danh điện tử quốc gia cung cấp như: đăng ký tích hợp hiển thị các loại giấy tờ (Giấy phép lái xe, đăng ký xe, bảo hiểm y tế...), thực hiện các giao dịch tài chính như thanh toán hóa đơn điện, nước, đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, chuyển tiền ...

**Hỏi: Có thể đăng ký tài khoản định danh điện tử ở đâu?**

**Trả lời:**Tùy theo nhu cầu và điều kiện của công dân để lựa chọn một trong các hình thức sau:

- Đến trực tiếp cơ quan công an các cấp (Thành phố, huyện, xã/thị trấn) để được hướng dẫn đăng ký mở tài khoản định danh điện tử Mức 2 (Công dân có thể sử dụng Ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia để thực hiện đặt lịch hẹn làm thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử trước khi đến Cơ quan công an).

- Thực hiện việc đăng ký tài khoản định danh điện tử Mức 1 trên ứng dụng Định danh điện tử Quốc gia.

**Hỏi: Điều kiện để đăng ký sử dụng tài khoản định danh điện tử là gì?**

**Trả lời:**Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, thì điều kiện để đăng ký sử dụng tài khoản định danh điện tử là:

- Đối với cá nhân từ đủ 14 tuổi trở lên đăng ký tài khoản định danh điện tử thông qua ứng dụng định danh điện tử.

- Đối với cá nhân chưa đủ 14 tuổi thì đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

- Đối với người được giám hộ khác thì đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của người giám hộ.

- Các thông tin cần khai báo được thực hiện trên thiết bị điện tử khi cá nhân đăng ký tài khoản định danh điện tử gồm:

+ Số định danh cá nhân, số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (đối với người nước ngoài).

+ Họ, tên đệm và tên.

+ Ngày, tháng, năm sinh.

+ Giới tính.

+ Quốc tịch (đối với người nước ngoài).

+ Số điện thoại, email./.

**Ngày 07/6/2024 Tác Giả: Hằng Nghi ( sưu tầm và biên soạn) Duyệt**